

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 05- 8- 2021

V/v “*Tranh chấp chia tài sản sau
khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Ngân, bà Trương Thị Lệ Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang – Thư ký TAND tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2021/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2021/QĐXX-PT ngày 22/7/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Dương Thị Khánh T**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 36, đường H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Duy L**, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số 14, hẻm 2, ngách 12, ngõ 549, đường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Dương Thị Khánh T trình bày:

Chị với Anh Nguyễn Duy L đã ly hôn theo Bản án số 01/2019/HNGĐ-ST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh nhưng chưa thỏa thuận được việc chia tài sản chung của vợ chồng. Trong thời kỳ hôn nhân, Chị Dương Thị Khánh T và Anh Nguyễn Duy L tạo lập được các tài sản sau:

1. Thửa đất số 17, tờ bản đồ số 5, có diện tích 230.6 m² (đo đạc thực tế còn 229.3 m²) tại tổ dân phố B(nay là khối phố H), phường T, thành phố Hà Tĩnh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BY 533308, do UBND thành phố Hà Tĩnh cấp cho ông Nguyễn Duy L, bà Dương Thị Khánh T.

2. Thửa đất số 27 (bản đồ kỹ thuật số năm 2015 là thửa số 32), tờ bản đồ số 5, có diện tích 150.3 m² (đo đạc thực tế 150.4 m²) tại tổ dân phố B(nay là khối phố H), phường T, thành phố Hà Tĩnh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BY 533303, do UBND thành phố Hà Tĩnh cấp cho ông Nguyễn Duy L, bà Dương Thị Khánh T.

Về nguồn gốc hai thửa đất nói trên có nguồn gốc là đất của ông Nguyễn Duy C và bà Lê Thị T1(bố, mẹ đẻ của anh L, hiện ông, bà đều đã chết) tặng cho Anh Nguyễn Duy L vào năm 2014, khi làm thủ tục sang tên thì anh L đồng ý đưa khối tài sản trên vào khối tài sản chung của Anh Nguyễn Duy L và Chị Dương Thị Khánh T.

3. Về nhà: 01 ngôi nhà cấp 4 có diện tích khoảng 150 m² (đo đạc thực tế 106.5m²), lát gạch hoa, công trình vệ sinh khép kín, xây dựng trên thửa đất số 17, tờ bản đồ số 5, thuộc tổ dân phố B(nay là khối phố H), phường T, thành phố Hà Tĩnh. Ngôi nhà trên được xây dựng trước khi chị T, anh L kết hôn, sau khi về sinh sống có xây dựng thêm một phòng ngủ đồ bằng và tôn tạo, thay thế toàn bộ mái Brôximăng cũ của ngôi nhà bằng mái tôn lạnh. Một số đồ dùng gắn liền với ngôi nhà và đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Quá trình chung sống chị T và anh L không có nợ chung, cũng không cho ai vay nợ.

Đề nghị Tòa án chia tài sản chung sau ly hôn của chị T và anh L như sau: Giao cho Chị Dương Thị Khánh T được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 27 (bản đồ kỹ thuật số năm 2015 là thửa số 32), tờ bản đồ số 5, có diện tích 150.3 m² (đo đạc thực tế 150.4 m²) tại tổ dân phố B(nay là H), phường T, thành phố Hà Tĩnh; Giao cho Anh Nguyễn Duy L được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 17, tờ bản đồ số 5, có diện tích 230.6 m² (đo đạc thực tế còn 229.3 m²) tại tổ dân phố B(nay là H), phường T, thành phố Hà Tĩnh. Sở hữu, sử dụng ngôi nhà cấp bốn (đo đạc thực tế: nhà cấp 4 mái lợp tôn, trần nhựa, kết hợp trần gỗ có diện tích: 61m² trị giá 24.400.000đ; nhà ở cấp 4 mái đồ bằng diện tích 45.5m² trị giá 41.100.000đ) gắn liền với thửa đất nói trên và toàn bộ các tài sản gắn liền với ngôi nhà như: mái che lợp tôn kết hợp Brôximăng có diện tích 40 m² xây dựng năm 2008; mái che lợp tôn có diện tích 35.5 m² xây dựng năm 2020; công nhà xây dựng vào năm 2019 với tổng trị giá nhà và các công trình trên là 79.370.000 đồng; Đối với các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình như: tivi, tủ lạnh, bàn ghế.... Giao cho Anh Nguyễn Duy L sở hữu, sử dụng, không yêu cầu tòa án giải quyết. Hai bên không phải đưa lại tiền chênh lệch tài sản cho nhau.

Tại bản tự khai, quá trình hòa giải và giải quyết vụ án bị đơn Anh Nguyễn Duy L trình bày:

Anh Nguyễn Duy L đã ly hôn với Chị Dương Thị Khánh T theo bản án số 01/2019/HNGĐ-ST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh là đúng.

Thửa đất số 17, có diện tích 230.6 m² (đo đạc thực tế còn 229.3 m²) và thửa đất số 27 (bản đồ kỹ thuật số năm 2015 là thửa số 32), có diện tích 150.3 m² (đo đạc thực tế 150.4 m²), đều thuộc tờ bản đồ số 5, thuộc tổ dân phố B(nay là khối phố H), phường T, thành phố Hà Tĩnh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BY 533308 và BY 533303, do UBND thành phố Hà Tĩnh cấp cho Anh Nguyễn Duy L, Chị Dương Thị Khánh T.

Về nguồn gốc hai thửa đất nói trên có nguồn gốc là đất của ông Nguyễn Duy C và bà Lê Thị T1(bố, mẹ đẻ của anh L, ông Chân chết năm 2001, bà Turu chết năm 2014) tặng cho Anh Nguyễn Duy L vào năm 2014. Quá trình làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hai thửa đất nói trên, do anh L bận chạy xe, nhờ chị T đi làm hộ nên chị T đã tự ý kê khai thêm tên của chị T vào mục chủ sử dụng Quyền sử dụng đất. Hơn nữa, tại hồ sơ thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hai thửa đất nói trên, một số chữ ký đứng tên Nguyễn Duy L không phải do anh L ký mà là chữ ký giả mạo chữ ký anh (như đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất). Anh L đề nghị Tòa án trung cầu giám định một số chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Duy L tại hồ sơ thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về nhà ở: một ngôi nhà cấp bốn gắn liền với thửa đất số 17, tờ bản đồ số 5 tại tổ dân phố B(nay là khối phố H), phường T, thành phố Hà Tĩnh, có nguồn gốc xây dựng trước khi anh L và chị T kết hôn. Quá trình tôn tạo thêm một phòng ngủ đồ máy bằng, thay thế toàn bộ mái Brôximăng của ngôi nhà bằng mái tôn lạnh, xây dựng thêm một số hạng mục gắn liền với nhà đều là tiền của anh L bỏ ra, không liên quan đến chị T.

Vì vậy, Chị Dương Thị Khánh T yêu cầu về việc chia tài sản chung đất và nhà như trên anh L không đồng ý. Đề nghị Tòa án ghi nhận đây là tài sản riêng của Anh Nguyễn Duy L, không phải là tài sản chung của vợ chồng chưa được chia.

Tại bản án số Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 04/2021/HNGĐ-ST ngày 09-6-2021 về việc “Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn” của TAND thành phố Hà Tĩnh đã quyết định:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 149, Điều 264, Điều 267, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 28, Điều 33, Điều 59, Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 213, Điều 218, Điều 220 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2, 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Dương Thị Khánh T về việc chia tài sản sau khi ly hôn.

2. Giao cho Chị Dương Thị Khánh T được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 27 (bản đồ kỹ thuật số năm 2015 là thửa số 32), có diện tích đo đạc thực tế là 150.4m², trị giá 526.400.000 đồng, thuộc tờ bản đồ số 5, tại tổ dân phố B(nay là khối phố H), phường T, thành phố Hà Tĩnh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BY 533303, do UBND thành phố Hà Tĩnh cấp cho Anh Nguyễn Duy L, Chị Dương Thị Khánh T. Vị trí thửa đất: phía Bắc giáp mương thoát nước, đường khối phố; phía Nam giáp đường khối phố; phía Tây giáp thửa đất số 17; phía Đông giáp thửa đất số 33 và thửa số 34.

3. Giao cho Anh Nguyễn Duy L được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 17, diện tích đo đạc thực tế là 229.3m², trị giá 802.550.000 đồng, thuộc tờ bản đồ số 5, tại tổ dân phố B(nay là khối phố H), phường T, thành phố Hà Tĩnh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BY 533308, do UBND thành phố Hà Tĩnh cấp cho ông Nguyễn Duy L, bà Dương Thị Khánh T. Vị trí thửa đất: phía Bắc

giáp mương thoát nước và đường khối phố; phía Nam giáp đường khối phố; phía Tây giáp thửa đất số 18; phía Đông giáp thửa đất số 27 (nay là thửa số 32).

Anh Nguyễn Duy L được quyền sở hữu, sử dụng ngôi nhà cấp bốn có diện tích 106.5 m², cùng phần mái che và cổng có tổng trị giá là 79.370.000 đồng, được xây dựng trên thửa đất số 17, tờ bản đồ số 5, tại tổ dân phố B (nay là khối phố H), phường T, thành phố Hà Tĩnh. Tổng giá trị tài sản Anh Nguyễn Duy L được nhận là 881.920.000 đồng.

Anh Nguyễn Duy L, Chị Dương Thị Khánh T không phải đưa lại khoản tiền chênh lệch tài sản cho nhau và có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xác lập quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí, lệ phí:

- Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện chịu số tiền 2.040.000 đồng lệ phí trưng cầu giám định và 1.500.000 đồng lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản của Chị Dương Thị Khánh T nhưng được trừ vào số tiền 3.540.000 đồng Chị đã nộp tiền tạm ứng lệ phí.

- Về án phí: Chị Dương Thị Khánh T phải chịu 25.056.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 15.000.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001558 ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Chị T phải nộp tiếp số tiền 10.056.000 đồng; Anh Nguyễn Duy L phải chịu 38.457.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/6/2021, bị đơn Anh Nguyễn Duy L kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung đơn kháng cáo của bị đơn đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của Anh Nguyễn Duy L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 04/2021/HNGĐ-ST ngày 09-6-2021 của TAND thành phố Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của bị đơn Anh Nguyễn Duy L.

2.1 Về nguồn gốc tài sản tranh chấp: Bố mẹ đẻ của Anh Nguyễn Duy L là ông Nguyễn Duy Chân, bà Lê Thị Thu có 02 thửa đất gồm thửa số 17 và thửa đất số 27 (bản đồ kỹ thuật số năm 2015 là thửa số 32) đều thuộc tờ bản đồ số 5, tổ dân phố Bắc Tiến, phường T, thành phố Hà Tĩnh được UBND thành phố Hà Tĩnh cấp giấy CNQSDĐ số BU955288 và BV 730296. Năm 2001 ông Nguyễn Duy Chân qua đời và không để lại di chúc, thửa đất trên do anh L, bà Thu sử dụng. Năm 2003 Anh Nguyễn Duy L xây dựng một ngôi nhà cấp 4 trên thửa đất số 17 nói trên.

Năm 2005 anh L kết hôn với Chị Dương Thị Khánh T, vợ chồng về sinh sống tại ngôi nhà cấp 4. Năm 2014, bà Lê Thị Thu chết và không để lại di chúc; 02 người con của ông C, bà T1 là Anh Nguyễn Duy L, chị Nguyễn Thị L có văn bản thống nhất về phân chia di sản thừa kế và Nguyễn Thị L có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế để lại 02 thửa đất trên cho Anh Nguyễn Duy L quản lý, sử dụng. Tại đơn Đăng ký, cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Anh Nguyễn Duy L và Chị Dương Thị Khánh T. Ngày 05/5/2021 Anh Nguyễn Duy L làm đơn yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trong các văn bản đơn Đăng ký, cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với 02 thửa đất nói trên và tờ khai tại hồ sơ thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại kết luận giám định số 28/PC09-NTT ngày 21/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chữ viết, chữ ký đề tên Nguyễn Duy L dưới mục “người viết đơn” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết, chữ ký của ông Nguyễn Duy L trên các mẫu cần so sánh từ M1 đến M4 là do cùng một người viết và ký ra. Như vậy, việc anh L cho rằng khi cấp giấy CNQSD đất có tên chị T trong mục chủ sử dụng đất, anh L không biết; tờ đơn khai thêm tên của chị T tại hồ sơ thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không phải do anh ký mà là chữ ký giả mạo nên không thể khiếu nại được là không có cơ sở. Khi làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Anh Nguyễn Duy L đã đồng ý đưa khối tài sản trên vào tài sản chung của vợ chồng, bằng việc khai thêm tên của Chị Dương Thị Khánh T vào mục chủ sử dụng Quyền sử dụng đất và đã được cơ quan có thẩm quyền ghi nhận, hồ sơ kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện đúng quy định pháp luật. Mặt khác, Anh L, chị T đều thừa nhận, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng sinh sống, ăn ở ổn định không có tranh chấp. Năm 2008 anh L, chị T cải tạo nhà bằng việc thay thế toàn bộ phần mái Brôximăng bằng tôn lạnh và có xây dựng thêm một phòng ngủ đồ mái bằng. Năm 2016 anh L, chị T có cầm cố hai thửa đất nói trên để vay vốn tại ngân hàng. Đến năm 2019 khi vợ, chồng ly hôn thì mới xảy ra việc tranh chấp, từ năm 2016 đến thời điểm vợ, chồng xin ly hôn anh L không có khiếu nại hay khiếu kiện gì về việc UBND thành phố Hà Tĩnh cấp GCNQSDĐ nói trên.

Do đó, cấp sơ thẩm đã xác định tài sản chung của anh L và chị T trong thời kỳ hôn nhân gồm: Thửa đất số 17, có diện tích 230.6 m² (đo đạc thực tế 229.3 m²) và thửa đất số 27 (bản đồ kỹ thuật số năm 2015 là thửa số 32), có diện tích 150.3 m² (đo đạc thực tế là 150.4m²), đều thuộc tờ bản đồ số 5, tổ dân phố B(nay là HợpTiến), phường T, thành phố Hà Tĩnh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BY 533308 và BY 533303, do UBND thành phố Hà Tĩnh cấp cho Anh Nguyễn Duy L, Chị Dương Thị Khánh T; ngôi nhà cấp bốn, cùng các hạng mục gắn liền với ngôi nhà là có cơ sở, đúng quy định pháp luật. Anh Nguyễn Duy L

yêu cầu Tòa án xác nhận, tài sản trên là tài sản riêng của anh L, không phải là tài sản chung, không liên quan đến chị T là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

2.2 Về yêu cầu của Chị Dương Thị Khánh T: Giao chị được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 27 (bản đồ kỹ thuật số năm 2015 là thửa số 32), có diện tích 150.3 m² (đo đạc thực tế là 150.4m²), thuộc tờ bản đồ số 5, tổ dân phố B(nay là khối phố H), phường T, thành phố Hà Tĩnh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BY 533303, do UBND thành phố Hà Tĩnh cấp cho Anh Nguyễn Duy L, Chị Dương Thị Khánh T có trị giá 526.400.000 đồng; Giao cho Anh Nguyễn Duy L được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 17, có diện tích 230.6 m² (đo đạc thực tế 229.3 m²), thuộc tờ bản đồ số 5, tổ dân phố B(nay là H), phường T, thành phố Hà Tĩnh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BY 533308, do UBND thành phố Hà Tĩnh cấp cho Anh Nguyễn Duy L, Chị Dương Thị Khánh T có trị giá là 802.550.000 đồng; được quyền sở hữu, sử dụng ngôi nhà cấp bốn có diện tích 106.5 m², cùng phần mái che và cổng có trị giá 79.370.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chị T được hưởng là 526.400.000 đồng, anh L được hưởng là 881.920.000 đồng. Hai bên không phải hoàn lại khoản tiền chênh lệch tài sản cho nhau. TAND cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị T là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

2.3 Về nợ chung: Anh Nguyễn Duy L, Chị Dương Thị Khánh T không nợ ai, cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về lệ phí, án phí:

Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận sự tự nguyện nộp án phí của chị T Chị Dương Thị Khánh T tự nguyện chịu 2.040.000 đồng lệ phí trưng cầu giám định và 1.500.000 đồng lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, chấp nhận sự tự nguyện nộp án phí của chị T.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc Chị Dương Thị Khánh T phải chịu 25.056.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 15.000.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001558 ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Chị T phải nộp tiếp số tiền 10.056.000 đồng; Anh Nguyễn Duy L phải chịu 38.457.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Kháng cáo của Anh Nguyễn Duy L không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự : Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Anh Nguyễn Duy L. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2021/HNGĐ-ST ngày 09-6-2021 của TAND thành phố Hà Tĩnh.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1, Điều 148, Điều 149, Điều 264, Điều 267, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 28, Điều 33, Điều 59, Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 213, Điều 218, Điều 220 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2, 5 Điều 27, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; **xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Dương Thị Khánh T về việc chia tài sản sau khi ly hôn.

2. Giao cho Chị Dương Thị Khánh T được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 27 (bản đồ kỹ thuật số năm 2015 là thửa số 32), có diện tích đo đạc thực tế là 150.4m², trị giá 526.400.000 đồng, thuộc tờ bản đồ số 5, tại tổ dân phố B(nay là khối phố H), phường T, thành phố Hà Tĩnh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BY 533303, do UBND thành phố Hà Tĩnh cấp cho Anh Nguyễn Duy L, Chị Dương Thị Khánh T. Vị trí thửa đất: phía Bắc giáp nương thoát nước, đường khối phố; phía Nam giáp đường khối phố; phía Tây giáp thửa đất số 17; phía Đông giáp thửa đất số 33 và thửa số 34.

3. Giao cho Anh Nguyễn Duy L được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 17, diện tích đo đạc thực tế là 229.3m², trị giá 802.550.000 đồng, thuộc tờ bản đồ số 5, tại tổ dân phố B(nay là khối phố H), phường T, thành phố Hà Tĩnh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BY 533308, do UBND thành phố Hà Tĩnh cấp cho ông Nguyễn Duy L, bà Dương Thị Khánh T. Vị trí thửa đất: phía Bắc giáp nương thoát nước và đường khối phố; phía Nam giáp đường khối phố; phía Tây giáp thửa đất số 18; phía Đông giáp thửa đất số 27 (nay là thửa số 32).

Anh Nguyễn Duy L được quyền sở hữu, sử dụng ngôi nhà cấp bốn có diện tích 106.5 m², cùng phần mái che và cổng có tổng trị giá là 79.370.000 đồng, được xây dựng trên thửa đất số 17, tờ bản đồ số 5, tại tổ dân phố B(nay là khối phố H), phường T, thành phố Hà Tĩnh. Tổng giá trị tài sản Anh Nguyễn Duy L được nhận là 881.920.000 đồng.

Anh Nguyễn Duy L, Chị Dương Thị Khánh T không phải đưa lại khoản tiền chênh lệch tài sản cho nhau và có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xác lập quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí, lệ phí:

- *Về lệ phí:* Ghi nhận sự tự nguyện chịu số tiền 2.040.000 đồng lệ phí trưng cầu giám định và 1.500.000 đồng lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản của Chị Dương Thị Khánh T nhưng được trừ vào số tiền 3.540.000 đồng Chị đã nộp tiền tạm ứng lệ phí.

- *Về án phí sơ thẩm:* Chị Dương Thị Khánh T phải chịu 25.056.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 15.000.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001558 ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Chị T phải nộp tiếp số tiền 10.056.000 đồng; Anh Nguyễn Duy L phải chịu 38.457.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về án phí phúc thẩm:* Anh Nguyễn Duy L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0001668 ngày 05/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh,

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND TP Hà Tĩnh;
- Chi cục THA.DS TP Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Toà DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền